

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 22/2019/HS – ST
Ngày: 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Luận – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST – HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Ba Bóp; Nơi sinh: Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp 1, xã ĐT, thành phố M, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Dương Thị B; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Sơn K, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp BT, xã AH, huyện CTh, tỉnh ST (vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

+ Ông Kim T, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp TA1, xã TH, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

+ Ông Sơn S, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp TA1, xã TH, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, phục vụ cho mục đích cá nhân, vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 30/8/2019 bị cáo Phạm Ngọc T. Nơi cư trú: ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đi bộ trên tuyến Quốc Lộ 1A, hướng từ Trạm thu phí BOT Sóc Trăng về hướng thị trấn Châu Thành, huyện Châu

Thành, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến khu vực ấp Trà Canh A1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo T phát hiện nhà ông Kim T, sinh năm 1956 mở cửa và có 02 xe mô tô đang để ở phòng khách, quan sát không thấy ai, bị cáo T đi vào nhà dẫn xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 83H1 – 4028 của người bị hại Sơn K (con rể ông T) ra lộ, trong lúc bị cáo T dẫn xe ra đến cửa nhà thì bị ông T từ nhà sau đi lên phát hiện đã truy hô “có ăn trộm” nhiều tiếng, đồng thời chạy đến giữ đầu xe mô tô lại không cho bị cáo T dẫn xe đi. Thấy vậy, bị cáo T buông tay bỏ ra đi bộ về phía huyện Châu Thành. Cùng lúc này, bị hại Sơn K nghe tiếng la ăn trộm nên từ nhà sau lên đuổi theo và bắt được T giao cho Công an xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để giải quyết. Sau đó, Công an xã Thuận Hòa đã chuyển T và tang vật xe mô tô đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/2019/HĐĐG – TCKH ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu SUCCESSFUL, biển kiểm soát 83H1 – 4028 tại thời điểm bị chiếm đoạt, giá trị xe còn lại được định giá là 2.350.000 đồng.

Đến ngày 01/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Phạm Ngọc T về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUCCESSFUL, biển kiểm soát 83H1 – 4028 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 83H1 – 4028 của người bị hại ông Sơn K. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại xe và giấy đăng ký xe nêu trên cho ông Sơn K.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại ông Sơn K đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc T phải bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số **01/QĐ – VKS – CT** ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã nêu và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số **01/QĐ – VKS – CT** ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người bị hại ông Sơn K và người làm chứng ông Kim T, Sơn S. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình điều tra vụ án đã có lời khai cụ thể, đầy đủ và rõ ràng và người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và **Điều 299** Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của bị cáo như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Xét lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/8/2019, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 30/8/2019, bị cáo Phạm Ngọc T có hành vi lén lút vào nhà ông Kim T thuộc khu vực ấp Trà Canh A1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 83H1 – 4028 của người bị hại ông Sơn K (con rể ông T) dẫn ra tới Quốc lộ 1A thì bị ông T, ông K phát hiện, bắt quả tang và giao cho Cơ quan Công an xã Thuận Hòa giải quyết theo quy định của pháp luật, xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị còn lại là

2.350.000 đồng. Cho nên, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì muốn thừa hưởng thành quả lao động, của cải vật chất của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị hơn 2.000.000 đồng, nên đủ định lượng để truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Quyết định truy tố số 01/QĐ – VKS – CT ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho bị cáo nên được Tòa án chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không an tâm lao động, sản xuất. Cụ thể, là đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản là xe máy trên địa bàn huyện Châu Thành nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung gây bức xúc cho xã hội. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo suy nghĩ, học tập, cải tạo và nhận ra sai lầm của mình, để trở thành một công dân sống và chấp hành theo quy định của pháp luật Nhà nước. Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Tòa án đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội gây thiệt hại không lớn thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **h, i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo nhằm T xứng với hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T.
- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1./ Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 30/8/2019.
- 2./ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.
- 3./ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét.
- 4./ Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- 5./ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại ông Sơn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Sa Pha